

Số: /CTr-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021**

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Thực hiện Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THTK, CLP NĂM 2021

1. Mục tiêu

Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) trên địa bàn tỉnh năm 2021, nhằm thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ; tập trung nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu về tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; đồng thời đề các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, người lao động và nhân dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22 /12 /2020 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021 và Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

b) Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và nhân dân phải đưa việc THTK, CLP là công việc thường xuyên, liên tục ở mọi nơi, mọi lúc với sự tham

gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có biện pháp cụ thể.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; là trách nhiệm của các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo sự chuyển biến tích cực trong THTK, CLP.

d) Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, ngành, lĩnh vực và với yêu cầu cải cách hành chính theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính năm 2021 để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2021 là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế của tỉnh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Vì vậy, công tác THTK, CLP năm 2021 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, kém hiệu quả, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2021 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

b) Công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm ngay từ khâu xác định nhiệm vụ. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

c) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn năm 2021 được giao.

d) Quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm thông qua mạng đấu thầu rộng rãi.

đ) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả. Tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để sử dụng hiệu quả trong chi thường xuyên ngân sách nhà nước, góp phần cải cách chính sách tiền lương.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTTC, CLP năm 2021 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2021, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân thông qua thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác và phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19, dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Kiên quyết thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với trách nhiệm giải trình, chịu sự đánh giá độc lập và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng phù hợp với định hướng mục tiêu, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 và Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư

về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới và hải đảo. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Phấn đấu giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 với tỷ lệ hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đảm bảo mục tiêu năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách và giảm thêm tối thiểu 5% - 10% so với dự toán năm 2021 chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu tăng theo lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản); dành ngân sách nhà nước chi sự nghiệp cho vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) thì giao quyền tự chủ cho các đơn

vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

c) Đối với cơ quan Tài chính

- Trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí đối với nhiệm vụ phát sinh trong năm thuộc nguồn NSNN phải đảm bảo khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc đã được phê duyệt chủ trương thực hiện.

- Thẩm định phân bổ, giao dự toán kinh phí chi ngân sách và có nguồn gốc từ NSNN cho nhiệm vụ phát sinh đảm bảo tiết kiệm, ở mức tối thiểu cần thiết theo nội dung nêu trên.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN

a) Thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm các dự án có xuất đầu tư quá cao, cắt giảm các quy mô, giãn hoãn các hạng mục chưa thực sự cần thiết.

b) Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật xây dựng, các nghị định, thông tư và các văn bản liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản. Triển khai thực hiện ngay Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 khi đã được giao; đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng; thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng, bảo đảm công khai, minh bạch. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ nhằm góp phần tăng trưởng kinh tế đạt chỉ tiêu đề ra.

c) Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các nghị định hướng dẫn của Luật, Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

d) Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu, cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

đ) Kiểm soát chặt chẽ vốn đầu tư xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, không dồn. Cơ quan chức năng

tiến hành kiểm tra, rà soát việc sử dụng vốn tạm ứng theo chế độ và tiến độ thu hồi vốn đã tạm ứng.

e) Trên cơ sở giá trúng thầu được phê duyệt trong kết quả lựa chọn nhà thầu, các gói thầu xây lắp công trình xây dựng cơ bản và các gói thầu mua sắm tài sản sử dụng vốn từ NSNN. Giao cho các Chủ đầu tư có trách nhiệm thỏa thuận, thống nhất với các nhà thầu, tiếp tục tiết kiệm thêm kinh phí để bổ sung nguồn lực, hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội của địa phương.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khả năng thực hiện chương trình trong năm 2021; các địa phương được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia hướng dẫn các đơn vị lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021.

b) Việc bố trí kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

c) Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, nội dung của Chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản

a) Đối với nhà công vụ

Nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm. Nâng cao hiệu suất nhà công vụ; Tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng nhà công vụ, thu hồi nhà công vụ sử dụng không đúng đối tượng theo quy định.

b) Đối với tài sản công

- Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, cũng như Luật Đấu giá; Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Nâng cao chất lượng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công làm căn cứ để kiểm tra việc thực hiện quy chế của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Kiểm kê, rà soát, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản, phương tiện thiết bị làm việc hiện có. Hạn chế tối đa việc mua sắm ô tô, điều hòa và các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết.

c) Đối với đất đai, trụ sở làm việc

- Rà soát, chấn chỉnh việc chấp hành các quy định của pháp luật về xử lý tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thanh tra, kiểm tra, rà soát, xử lý thu hồi diện tích đất đai, mặt nước, trụ sở làm việc sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm trái quy định.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản. Lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu giai đoạn 2021-2025. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản. Tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Thực hiện tốt công tác xác định giá đất cụ thể trong bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Quản lý khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, cát và nguồn nước. Trong đó: Triển khai thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy trình, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nâng cao hiệu quả công tác dự báo, chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống, khắc phục thiên tai, khô hạn, xâm nhập mặn; nâng cao nhận thức, tuyên truyền về tăng trưởng xanh ở tất cả các cấp, các ngành; đồng thời, lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định tổ chức hoạt động đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước

a) Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước hàng năm Doanh nghiệp phải xây dựng phương án tiết kiệm ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

b) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí quản lý tối thiểu 5%, tiết giảm chi phí tiếp tân, khánh tiết, hội nghị....

c) Thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn, nhất là trong công tác xác định giá trị doanh nghiệp, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình của Tỉnh ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCHTW khóa XII. Trong năm 2021 tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phân đầu giảm số đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giảm số giờ nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nộp thuế và thời gian theo chỉ đạo của Chính phủ và của Bộ ngành.

c) Quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra chấp hành chế độ công vụ, dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động phát huy hết khả năng lao động. Nghiêm cấm sử dụng thời gian lao động vào việc riêng.

9. Đối với sản xuất tiêu dùng trong nhân dân

a) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng, phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh”, Thông tri số 10/TTr-MTTW-BTT ngày 08/7/2016 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Kế hoạch triển khai các hoạt động của ban chỉ đạo trung ương Cuộc vận động

“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” góp phần thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền trong nhân dân về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, trong tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp

Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2021; xây dựng chương trình THTK, CLP đối với Sở, ngành và từng cơ quan, đơn vị thực hiện cụ thể về lượng, giá trị theo nhiệm vụ được giao để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm đối với từng tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân, các cấp, các ngành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Các cơ quan thông tấn, báo đài, các cơ quan truyền thông bố trí thời lượng, thu thập thông tin để tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP trên phương tiện thông tin đại chúng; chuyên mục về thực hành THTK, CLP, nêu gương tốt đối với các tổ chức, cá nhân điển hình trong thực hành THTK, CLP trên từng các lĩnh vực; phê phán hành vi gây lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, trong sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, tài nguyên thiên nhiên, trong lao động, các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ cũng như tiêu dùng của tất cả công dân; công bố hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành và doanh nghiệp đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin liên quan đến thực hành THTK, CLP, bao gồm thông tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã, thôn, hợp thôn, tổ dân phố.

c) Báo cáo viên các cấp, Đội thông tin lưu động...xây dựng kế hoạch tuyên truyền, trong đó có nội dung thực hành TKCLP.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tiếp tục rà soát các dự án, kế hoạch ngay từ chủ trương đầu tư nhằm đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả

năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện. Tập trung rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch, điều chỉnh các nội dung không phù hợp với tình hình và điều kiện mới để quy hoạch thực sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

b) Sở chủ quản, các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước; Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

d) Tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan; thanh tra tuyển dụng, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và thanh tra công vụ. Triển khai quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công PAPI.

đ) Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính hoặc có hành vi những nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Tập trung kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về THTK, CLP

a) Triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

b) Các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về THTK, CLP.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra các đơn vị trực thuộc. Đề xuất kiến nghị và có biện pháp xử lý nghiêm túc các vi phạm qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

6. **Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP**

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet. Tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; ban hành và triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện cấp bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan mình; khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2021.

b) Các địa phương trong tỉnh triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Người quản lý tại các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý có trách nhiệm:

1. Căn cứ chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng

phí năm 2021 của sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2021 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THPTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm chung đã đặt ra.

2. Chương trình, kế hoạch THPTK, CLP được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời gửi về Sở Tài chính chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ban hành để theo dõi, tổng hợp.

3. Định kỳ 09 tháng và cả năm, thực hiện sơ kết, tổng kết báo cáo công tác THPTK, CLP theo đề cương hướng dẫn và biểu mẫu kèm theo Thông tư số 188/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; biểu đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính; báo cáo gửi về Sở Tài chính theo thời hạn như sau:

- Báo cáo 09 tháng: Trước ngày 15/10/2021 để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Báo cáo năm: Trước ngày 15/02/2022 để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

4. Giao Sở Tài chính triển khai Chương trình này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan được biết, thực hiện; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định; thực hiện kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP của các sở, ban, ngành, địa phương, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện chương trình của tỉnh về THPTK, CLP.

Trong quá trình thực hiện Chương trình này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Sóc Trăng;
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng;
- Phòng Quản trị;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**